

Số: 03/2022/QĐST-DS

Hồng Bàng, ngày 17 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG; địa chỉ trụ sở: Số A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 48 đường E, phường F, quận G, thành phố Hà Nội; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 01.07/2021/UQ-OCB ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Bán lẻ Chi nhánh Hà Nội).

- *Bị đơn*: Ông PVT, sinh năm 1958 và bà NTL, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bà NTL: Ông PVT, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2022).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh NLQ1, sinh năm 1976 và chị NLQ2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số K, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông PVT, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG, ông PVT, bà NTL, anh NLQ1 và chị NLQ2 xác nhận: Tạm tính đến hết ngày 27/5/2022, ông PVT và bà NTL còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG theo các Hợp đồng tín dụng số 0040/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 08/3/2021, số 0194/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 22/9/2021 với tổng số tiền là 3.486.576.806 (ba tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm linh sáu) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 3.268.745.678 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 208.619.187 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 9.211.941 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Ông PVT và bà NTL có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG.

2.3. Về phương thức thanh toán:

Ông PVT và bà NTL cam kết chậm nhất đến hết ngày 30/11/2022 sẽ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG tổng số tiền nợ 3.486.576.806 đồng theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 30/6/2022: Ông PVT và bà NTL trả 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tính vào tiền nợ gốc.
- Ngày 30/7/2022: Ông PVT và bà NTL trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tính vào tiền nợ gốc.
- Ngày 30/8/2022: Ông PVT và bà NTL trả 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tính vào tiền nợ gốc.
- Ngày 30/9/2022: Ông PVT và bà NTL trả 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng tính vào tiền nợ gốc.
- Ngày 30/10/2022: Ông PVT và bà NTL trả 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng tính vào tiền nợ gốc.
- Ngày 30/11/2022: Ông PVT và bà NTL trả 1.938.745.678 (một tỷ, chín trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi tám) đồng tiền nợ gốc còn lại và tiền nợ lãi 217.831.128 (hai trăm mười bảy triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, một trăm hai mươi tám) đồng.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/5/2022, khách hàng vay (ông PVT và bà NTL) còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG.

2.5. Trường hợp sau ngày 30/11/2022, ông PVT và bà NTL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đã cam kết theo lộ trình trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG:

Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa số 73, tờ bản đồ số 55 tại địa chỉ Tổ dân phố L, phường M, quận J, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 427646, số vào sổ CH 01172 do Ủy ban nhân dân quận J, thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/3/2015 cho ông NLQ1, bà NLQ2 và đã được cập nhật thay đổi chủ sở hữu/chủ sử dụng sang bà NTL ngày 14/01/2021 (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3383/HĐTC/2021, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 08/3/2021 tại Văn phòng Công chứng N, thành phố Hải Phòng và Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

2.6. Trong trường hợp khi xử lý phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì ông PVT và bà NTL phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông PVT và bà NTL nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là:

$[72.000.000 + (2\% \times 1.486.576.806)] : 2 = 50.865.768$ (năm mươi triệu, tám trăm sáu mươi năm nghìn, bảy trăm sáu mươi tám) đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần GG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.543.865 (bốn mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009633 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến